

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HS-PT
Ngày 16-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Lê Hương;

Các Thẩm phán: Ông Cao Đức Chiến;

Bà Lương Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Hòa, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 112/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Nông Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2023/HS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Nông Văn T, sinh ngày 06-5-1976, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn R, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn Đ (đã chết) và bà Long Thị H (đã chết); vợ con: Chưa có; tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử 04 lần, cụ thể, xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 03/2006/HS-ST ngày 17-02-2006; xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 26/2008/HS-ST ngày 26-8-2008; xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và tội Trốn khỏi nơi giam giữ tại Bản án số 04/2011/HS-ST ngày 28-01-2011; xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 33/2015/HS-ST ngày 19-5-2015; tiền sự: Công an huyện C quyết định xử phạt hành chính, mức phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau (nộp phạt ngày 24-3-2023); bị tạm giữ từ ngày 04-6-2023, tạm giam từ ngày 07-6-2023 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 04-6-2023, Nông Văn T đang đi bộ tại khu P, thị trấn Đ, huyện C thì bị Tổ công tác phòng chống ma túy Công an huyện C tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Tổ công tác phát hiện, thu giữ trong tất chân bên trái của Nông Văn T 01 túi nilon trong suốt có mép bấm, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng;

Tại Kết luận giám định số 614/KL-KTHS ngày 07-6-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận các cục chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn T là chất ma túy Heroin, khối lượng 1,321 gam (đã trừ bì);

Quá trình kiểm tra, Tổ công tác Công an huyện C còn thu giữ trong túi quần bên phải đang mặc trên người của Nông Văn T 01 xi lanh loại 03ml/cc đã qua sử dụng, 01 lọ nước cất Novocain 3%, 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Samsung.

Quá trình điều tra, Nông Văn T khai nhận bản thân là người nghiện ma túy. Do có nhu cầu sử dụng nên sáng ngày 04-6-2023, Nông Văn T đến khu vực cổng chợ K, thành phố L, nhờ một người đàn ông lái xe ôm mua Heroin với số tiền 2.000.000 đồng. Người đàn ông nhận lời và chở Nông Văn T đến khu vực siêu thị Th, đường Ph, thành phố L thì dừng xe, bảo Nông Văn T đứng đợi. Khoảng 10 phút sau, người đàn ông quay lại, đưa cho Nông Văn T 01 túi nilon, bên trong đựng Heroin rồi đưa Nông Văn T ra Quốc lộ 1A để bắt xe khách về thị trấn Đ. Trong lúc đợi xe, Nông Văn T đã sử dụng một phần Heroin vừa mua được, phần còn lại để trong tất chân bên trái. Khi bị cáo về đến thị trấn Đ thì bị phát hiện, bắt giữ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2023/HS-ST ngày 07-11-2023 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nông Văn T 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04-6-2023;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định.

Ngày 12-11-2023, bị cáo Nông Văn T có đơn kháng cáo với nội dung cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 07 năm tù là quá nặng, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nông Văn T giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo Nông Văn T không có tài liệu, chứng cứ về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; bị cáo trình bày điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt từ 05 đến 10 năm tù, nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 năm tù là quá nặng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bị cáo Nông Văn T nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, do đó, kháng cáo là hợp lệ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội. Trên cơ sở đánh giá toàn diện tính

chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 07 (bảy) năm tù là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm được tình tiết mới làm căn cứ kháng cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Văn T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nông Văn T trình bày đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nông Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu tại Bản án sơ thẩm, cụ thể, bị cáo đã có hành vi mua chất ma túy Heroin để sử dụng, trong đó bị cáo đã sử dụng một phần, phần còn lại bị thu giữ có khối lượng 1,321 gam; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nông Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Về nhân thân của bị cáo: Tại phần đầu Bản án số 67/2023/HS-ST ngày 07-11-2023, cấp sơ thẩm xác định “*nhân thân: Ngày 26-8-2008 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 15 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù*”. Xét thấy, tại Bản án số 26/2008/HS-ST, ngày 26-8-2008, Nông Văn T bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 995.000 đồng, nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Nông Văn T đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 03/2006/HS-ST ngày 17-02-2006 của Tòa án nhân dân huyện C, chưa được xóa án tích; đến thời điểm phạm tội lần này, ngày 04-6-2023, Nông Văn T chưa chấp hành quyết định bồi thường thiệt hại tại Bản án số 26/2008/HS-ST ngày 26-8-2008 (BL89) nên không thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích. Cấp sơ thẩm ghi án tích năm 2008 vào nội dung nhân thân của bị cáo là không phù hợp với hướng dẫn viết bản án sơ thẩm ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19-9-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, cấp phúc thẩm xác định lại cho đúng, cụ thể, Bản án số 26/2008/HS-ST, ngày 26-8-2008 của Tòa án nhân dân huyện C là tiền án.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo Nông Văn T thấy rằng bị cáo đã 04 lần phạm tội, trong đó, năm 2015 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 07 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19-8-2021. Bị cáo đã có thời gian dài được giáo dục, cải tạo tập trung, đã nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Điều đó thể hiện bị cáo là người thiếu tu dưỡng bản thân và coi thường pháp luật. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo; đã áp dụng đúng tình tiết định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó, cần

nhắc, quyết định hình phạt 07 năm tù đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nông Văn T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Văn T; giữ nguyên quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo Nông Văn T tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2023/HS-ST ngày 07-11-2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

Xử phạt bị cáo Nông Văn T 07 (bảy) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04-6-2023.

2. Án phí phúc thẩm: Bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- CQ THAHS Công an huyện C;
- CCTHADS h. C, tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, Tòa HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Lệ Hường